

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH N ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày: 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH N ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Chung.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Đức Khang – Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên xã Nghĩa Sơn.

Ông Đàm Văn Kiều – Cán bộ nghỉ hưu xã Nghĩa Thái.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/HSST-QĐ ngày 30/11/2020 đối với.

\* Bị cáo: Đỗ Văn H - Sinh ngày 23/5/2003, tại tỉnh N Định.

Nơi cư trú: Xóm x, xã S, huyện H, tỉnh N Định; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: N; họ và tên cha: Không xác định; họ và tên mẹ: Đỗ Thị P, sinh năm 1980, hiện ĐKKHKT tại xã S, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định, hiện nay không rõ nơi cư trú; gia đình có H là con duy nhất; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 18 tháng 6 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 21 tháng. Ngày 22 tháng 01 năm 2020 chấp hành xong Quyết định về địa phương.

Bị cáo Đỗ Văn H bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 28 tháng 9 năm 2020 đến ngày 01 tháng 10 năm 2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng; có mặt tại phiên tòa.

\* *Đại diện theo pháp luật của bị cáo:* Chị Đỗ Thị Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm x, xã S, huyện H, tỉnh N Định. Vắng mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Thuỷ – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm TGPL tỉnh N Định. Có mặt.

\* *Bị hại:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1955; nơi cư trú: Xóm x, xã S, huyện H, tỉnh N Định. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Phạm Tấn C, sinh ngày 12/02/2003; nơi cư trú: Xóm xx, xã T, huyện H, tỉnh N Định. Vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Tấn C: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1954; nơi cư trú: Xóm xx, xã T, huyện H, tỉnh N Định. Vắng mặt.

2. Cháu Vũ Văn Ch, sinh ngày 06/6/2006; nơi cư trú: Xóm y, xã S, huyện H, tỉnh N Định. Vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Vũ Văn Ch: Ông Vũ Văn Cn, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm y, xã S, huyện H, tỉnh N Định. Vắng mặt.

3. Cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 12/01/2005; nơi cư trú: Đội xx, xã S, huyện H, tỉnh N Định. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thành N: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974; nơi cư trú: Đội xx, xã S, huyện H, tỉnh N Định. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện H, tỉnh N Định. Vắng mặt.

\* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Xóm x, xã S, huyện H, tỉnh N Định; vắng mặt. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01 tháng 9 năm 2020, Đỗ Văn H và Nguyễn Thành N chơi điện tử tại quán internet của bà Nguyễn Thị T ở đội x, xã Tr, huyện N, do không có tiền để trả tiền chơi điện tử, H rủ N về nhà ông ngoại của H là ông Đỗ Văn T trộm chiếc đồng hồ côn, loại 12 côn, nhãn hiệu ODO, dạng hình hộp, có vỏ bằng gỗ vân sọc màu đen vàng, đã qua sử dụng của ông Đỗ Văn T mang đi bán lấy tiền trả tiền chơi điện tử và chi tiêu cá nhân, N đồng ý. H mượn xe mô tô của Đồng Xuân Đ (là bạn của H đang chơi điện tử tại quán internet), chở N về nhà ông T ở xóm x, xã S.

Khi đi qua trường Trung học cơ sở xã S, H gặp Vũ Văn Ch, H rủ Ch về nhà ông ngoại chơi, Ch đồng ý. Ch điều khiển xe mô tô đi cùng H và N về nhà ông T. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày khi về đến nhà ông T thì có bà Nguyễn Thị C là bà ngoại của H đang ở nhà. Một lúc sau bà C đi ra ngoài, bà C có bảo H ở nhà trông nhà. Sau khi bà C đi ra khỏi nhà, H bảo Ch ngồi ở cửa trông coi hễ có ai đến thì báo, H ngồi lên vai của N tháo chiếc đồng hồ còn của ông T xuống. Sau khi tháo được chiếc đồng hồ xuống, H lấy chiếc áo mưa màu xám quần đồng hồ, N ôm đồng hồ ngồi lên xe mô tô của Ch, còn H điều khiển xe mô tô theo đường liên xã S - NT đến thị trấn L để bán đồng hồ. Khi đi được khoảng 200m thì N điều khiển xe mô tô, còn Ch ngồi sau ôm đồng hồ. Khi đi tới khu vực xóm xx, xã NT, do sợ bị phát hiện, N bảo Ch tháo chiếc áo mưa che đồng hồ vứt đi. Khoảng 8 giờ 40 phút ngày 01 tháng 9 năm 2020, khi đi đến cửa hàng sửa chữa đồng hồ của ông Nguyễn Văn T ở tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện H. H, N và Ch mang đồng hồ vào chào bán cho ông T, nhưng ông T yêu cầu phải có chứng minh thư nhân dân. Vì H, N, Ch đều không có chứng minh thư nhân dân nên H điều khiển xe mô tô đi đón Phạm Tân C đang ở quán internet của bà Nguyễn Thị T. Khi gặp C, H nói với C “H có chiếc đồng hồ còn ông ngoại cho mang đi bán nhưng H không có chứng minh thư nhân dân, vì Công có chứng minh thư nhân dân nên H nhờ C đến nhà ông T để C bán hộ đồng hồ cho H”. C đồng ý. H chở C đến cửa hàng của ông T, C và N vào thỏa thuận với ông T bán chiếc đồng hồ còn được 15 triệu đồng, ông T mua đồng hồ và viết giấy mua bán với C và đưa tiền cho C (Quá trình mua bán đồng hồ ông T không biết đó là đồng hồ do H trộm cắp mà có). Sau đó C và N ra về, khi ra bên ngoài cửa hàng, C đưa cho N toàn bộ số tiền 15 triệu đồng, rồi H, N, C, Ch cùng đi đến quán internet của bà Nguyễn Thị T. Trên đường đi, C, N, H và Ch vào cây xăng ở thị trấn L để đổ xăng. Tại đây, N đưa cho H 15 triệu đồng tiền bán đồng hồ, H trả tiền đổ xăng cho mọi người hết 110.000 đồng. Sau đó C, N, H và Ch về quán internet của bà Nguyễn Thị T trả tiền chơi điện tử hết 1.000.000 đồng và trả C 2.000.000 triệu đồng là tiền H vay nợ của C từ trước. Sau đó H cùng N đi chuộc lại điện thoại cho N hết 510.000 đồng và H đưa N 50.000 đồng để N bắt xe ô tô về nhà bà ngoại ở xã N Đ và cho Ch 40.000 đồng, sau đó H trả xe mô tô cho Đồng Xuân Đ. Số tiền còn lại H chi tiêu cá nhân hết. (Bút lục: 56 - 68, 79 - 91, 103 - 113, 114 - 119, 120 - 121, 122 - 131, 132 - 137, 142 - 143). Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hưng đã ra quyết định truy nã đối với Đỗ Văn H. Ngày 28/9/2020, Đỗ Văn H bị bắt.

Ngày 02, 06 tháng 9 năm 2020, Vũ Văn Ch và Nguyễn Thành N lần lượt đến Công an huyện Nghĩa Hưng đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng thu giữ của ông Nguyễn Văn Tứ 01 đồng hồ côn, loại 12 côn, nhãn hiệu ODO, dạng hình hộp, có vỏ bằng gỗ vân sọc màu đen vàng, đã qua sử dụng; thu giữ của ông Vũ Văn Ch 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 18E1 - xxxx, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển số 18E1 - xxxx; 01 bảo hiểm bắt buộc xe mô tô, biển số 18E1 - xxxx là xe Vũ Văn Ch sử dụng; thu giữ của chị Vũ Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 18L1 – 1xxxx, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển số 18L1 – 1xxxx là xe mô tô Đồng Xuân Đ cho Đỗ Văn H mượn. (*Bút lục: 159, 160, 161*).

Tại bản kết luận định giá số 19/HĐ - ĐGTS, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: 01 đồng hồ côn, loại 12 côn, nhãn hiệu ODO, dạng hình hộp, có vỏ bằng gỗ vân sọc màu đen vàng, đã qua sử dụng, có giá trị 22.000.000 đồng. (*Bút lục: 14 - 15*).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Đỗ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 67/CT- VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị hại trình bày: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì, đề nghị xử lý theo pháp luật

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ Văn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; bị cáo còn ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 92; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được mức án thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo có lời khai: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn trẻ không hiểu biết về pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại nhà ông Đỗ Văn T, Đỗ Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc đồng hồ côn, loại 12 côn, nhãn hiệu ODO, dạng hình hộp, có vỏ bằng gỗ vân sọc màu đen vàng, đã qua sử dụng của ông Đỗ Văn Thiêm, có giá trị 22.000.000 đồng. Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến đời sống, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị

cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dưỡng, thời hạn 21 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại chương XII Bộ luật hình sự để xem xét và lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo là người chưa thành niên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đầy đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 đồng hồ côn, loại 12 côn, nhãn hiệu ODO, dạng hình hộp, có vỏ bằng gỗ vân sọc màu đen vàng, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho ông Đỗ Văn T là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 18E1 - 4667, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển số 18E1 - xxxx; 01 bảo hiểm bắt buộc xe mô tô, biển số 18E1 - xxxx thu giữ của ông Vũ Văn Ch, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 18L1 - 1xxxx, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển số 18L1 - 1xxxx thu giữ của chị Vũ Thị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại anh Vũ Văn Ch và chị Vũ Thị D là chủ sở hữu, xét thấy phù hợp.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng, Đỗ Văn H bán chiếc đồng hồ côn cho ông Nguyễn Văn T, gia đình Nguyễn Thành N và Phạm Tấn C đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn T. Ông T không có yêu cầu bồi thường khác, gia đình Nguyễn Thành N và Phạm Tấn C không yêu cầu Đỗ Văn H phải bồi hoàn lại số tiền 15.000.000 đồng nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc áo mưa màu xám, Đỗ Văn H dùng quần chiếc đồng hồ côn mang đi bán, trên đường đi đến khu vực xóm x, xã N T, Vũ Văn Ch tháo ra vứt đi, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã truy tìm nhưng không thấy.

Đối với Nguyễn Thành N và Vũ Văn Ch cùng tham gia trộm cắp với H, nhưng N, Ch chưa đủ 16 tuổi. Nên Công an huyện Nghĩa Hưng xử lý hành chính đối với N, Ch là phù hợp.

Đối với Phạm Tấn C có hành bán chiếc đồng hồ do H trộm cắp, nhưng C không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có. Nên Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý đối với C về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp

Đối với ông Nguyễn Văn T đã mua chiếc đồng hồ do H trộm cắp, nhưng ông T không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có. Nên Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý đối với ông T về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2020
3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Công an huyện Nghĩa Hưng;
- Trại tạm giam ;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã NS, TT L;
- Bị cáo, đại diện bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hạ;
- Người liên quan, đại diện người liên quan;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Phạm Văn Chung**